

Trắc nghiệm Ngữ văn lớp 10: Bài - Nhàn – Nguyễn Bình Khiêm.

Câu 1: Ai là tác giả của bài thơ “Nhàn”?

- a. Nguyễn Trãi b. Nguyễn Bình Khiêm c. Nguyễn Dữ d. Phạm Đình Hổ

Câu 2: Bài thơ “Nhàn” được trích trong tập thơ nào?

- a. Bạch Vân am thi tập
b. Bạch vân quốc ngữ thi

Câu 3: Thể thơ của bài thơ “Nhàn” giống với bài thơ nào dưới đây?

- a. Tụng giá hoàn kinh sư b. Bánh trôi nước c. Qua đèo ngang d. Cáo tật thị chúng

Câu 4: Nội dung nào không đúng khi nói về bài thơ “Nhàn”?

- a. Ca ngợi cuộc sống thanh nhàn
b. Thể hiện vẻ đẹp nhân cách và trí tuệ của tác giả
c. Thể hiện quan niệm về cuộc sống nhàn tản
d. Mong ước được sống xa lánh cuộc đời

Câu 5: Dụng cụ nào không được nói đến trong bài thơ “Nhàn”?

- a. Mai b. Cày c. Cuốc d. Cần câu

Câu 6: Số từ “một” trong câu thơ đầu nói lên điều gì?

- a. Đời sống nghèo nàn của tác giả
b. Nhà thơ đã chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc sống ở thôn quê
c. Cả 2 ý trên đúng

Câu 7: Cuộc sống của Nguyễn Bình Khiêm ở thôn quê là một cuộc sống như thế nào?

- a. Thanh đạm b. Khắc khổ c. Thiếu thốn d. Đầy đủ

Câu 8: Yếu tố “thanh” trong từ nào dưới đây không đồng nghĩa với các từ còn lại?

- a. Thanh đạm b. Thanh bần c. Thanh thiên d. Thanh cao

Câu 9: “Nơi vắng vẻ” trong bài thơ được hiểu là một nơi như thế nào?

- a. Nơi không có người ở
b. Nơi không có người cầu cạnh ta và cũng không có cầu cạnh người
c. Nơi tĩnh tại của thiên nhiên và cũng là nơi thanh thoi của tâm hồn
d. Hai ý a và b
e. Hai ý b và c

Câu 10: “Chôn lao xao” trong bài thơ được hiểu là một nơi như thế nào?

- a. Nơi sang trọng, quyền quý
- b. Nơi đông người
- c. Vòng ganh đua của thói tục
- d. Hai ý a và b
- e. Hai ý a và c

Câu 11: Nguyễn Bình Khiêm sinh và mất năm nào?

- a. 1380 – 1442. b. 1255 – 1320. c. 1491 – 1585.

Câu 12: Nguyễn Bình Khiêm được phong tước Trình Tuyền hầu, Trình Quốc Công nên có tên gọi là Trạng Trình

- a. Đúng. b. Sai.

Câu 13: Nguyễn Bình Khiêm đỗ trạng nguyên năm nào?

- a. 1530. b. 1535. c. 1540. d. 1545.

Câu 14: Nội dung thơ của Nguyễn Bình Khiêm là gì?

- a. Mang đậm chất triết lí ,giáo huấn.
- b. Ngợi ca chí của kẻ sĩ,thú thanh nhàn.
- c. Phê phán những điều xấu xa trong xã hội.
- d. Cả a,b,c.

Câu 15: Hai câu thơ: “Thu ăn măng trúc, đông ăn giá – Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao” cho thấy cuộc sống của Nguyễn Bình Khiêm như thế nào?

- a. Quê mùa, khổ cực. b. Đạm bạc mà thanh cao. c. Hòa hợp với tự nhiên.

Câu 16: Bố cục của bài thơ “Nhàn” là?

- a. 2/2/2/2 b. 2/4/2 c. 4/4 d. 4/2/2

Câu 17: Quan niệm nhàn của Nguyễn Bình Khiêm không mang ý nghĩa nào?

- a. Sống nhàn, tránh vất vả cực nhọc về thể chất.
- b. Sống hòa hợp với thiên nhiên
- c. Sống đạm bạc mà thanh nhàn.
- d. Phủ nhận danh lợi, giữ cốt cách thanh cao.

Câu 18: Hai câu thơ: “Một mai, một cuốc, một cần câu – Thơ thần, dầu ai vui thú nào.”

Thể hiện:

- a. Vẻ đẹp về cuộc sống của tác giả

- b. Vẻ đẹp về nhân cách của tác giả
- c. Vẻ đẹp về trí tuệ của tác giả
- d. Vẻ đẹp về tâm hồn của tác giả.

Câu 19: Từ “*Người khôn*” trong câu thơ “*Người khôn người đến chốn lao xao*”, được hiểu là người?

- a. Sống ung dung hòa nhập với tự nhiên.
- b. Quay lưng lại với danh lợi
- c. Tìm sự thư thái cho tâm hồn
- d. Khôn ngoan, sắc sảo trong cuộc sống

Câu 20: Ý nghĩa khái quát nhất của bài thơ “*Nhàn*” của Nguyễn Bình Khiêm là?

- a. Lời tâm sự về cuộc sống của tác giả.
- b. Lời giải bày về sở thích cá nhân của tác giả
- c. Thể hiện quan niệm nhân sinh của nhà thơ.
- d. Thể hiện nhân cách của nhà thơ.

Đáp án: 1b, 2b, 3c, 4a, 5b, 6b, 7b, 8c, 9e, 10e, 11c, 12a, 13b, 14a, 15b, 16b, 17a, 18a, 19d, 20c.